TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2019/DS-ST
Ngày: 30-9-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Ngọc Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Chí Thiện;

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 189/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2019/QĐXXST-DS ngày 13/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2019/QĐST-DS ngày 09/9/2019 , giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lục Thị D, sinh năm 1968; địa chỉ: đường Đ, Khu phố N, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

2. Bị đơn: Bà Trần Minh N, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố A, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/4/2019, và trong quá quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Minh N trình bày như sau:

Do có quen biết nhau, nên vào ngày 19/9/2017, bà D có cho bà Trần Minh N vay với số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay 03 tháng, kể từ ngày 19/9/2017 đến ngày 19/12/2017. Khi đến hạn thanh toán bà N không thanh toán số tiền trên cho bà D, cho đến tháng 4/2018 bà N chỉ thanh toán số tiền 22.000.000 đồng, còn nợ lại bà D số tiền 18.000.000 đồng.

Nay bà D khởi kiện yêu cầu bà N trả cho bà D số tiền gốc 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng), bà không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn là bà Trần Minh N đã được Tòa án thông báo về việc bị khởi kiện cũng như đến tham gia các phiên hòa giải, xét xử tại Tòa án nhưng bà N vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một phát biểu nhận xét về việc thực hiện quá trình tố tụng như sau: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Về việc tuân theo pháp luật thì Thẩm phán đã chấp hành đúng Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật tại phiên tòa của Hội đồng xét xử là đúng quy định. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thì nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn đã không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứ các hồ sơ có trong vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa nhận thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Trần Minh N nhưng bà N vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Yêu cầu khởi kiện của bà Lục Thi D là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bà Trần Minh N có nơi cư trú tại phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[3] Về nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 19/9/2017, giữa bà D và bà N có xác lập "Giấy mượn tiền", để bà D cho bà N vay với số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay 03 tháng, đến hạn thanh toán ngày 19/12/2017 bị đơn không thanh toán số tiền trên cho nguyên đơn. Đến tháng 4/2018, bị đơn chỉ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 22.000.000 đồng, còn lại 18.000.000 đồng thì bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn.

Thực chất của giấy mượn tiền như trên là hợp đồng vay tài sản, tại thời điểm giao kết hợp đồng, các bên đương sự có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thể hiện trong hợp đồng không trái pháp luật. Do đó, hợp đồng nêu trên đã phát sinh hiệu lực buộc các bên phải tuân thủ thực hiện. Khi đến hạn thanh toán nhưng bà Trần Minh N không thanh toán cho bà Lục Thị D. Do đó, bà D khởi kiện yêu cầu bà N phải thanh toán khoản vay trên là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lục Thị D đối với bị đơn bà Trần Minh N về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lục Thị D được chấp nhận nên bị đơn bà Trần Minh N phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lục Thị D đối với bị đơn bà Trần Minh N về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Trần Minh N có trách nhiệm thanh toán cho bà Lục Thị D số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Minh N phải nộp 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Lục Thị D số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Số AA/2016/0033957 ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm

yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp.TDM;
- Chi cục THADS Tp.TDM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Ngọc Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Chí Thiện Nguyễn Thị Mỹ Dung Văn Thị Ngọc Hương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp.TDM;
- Chi cục THADS Tp.TDM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Ngọc Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp.TDM;
- Chi cục THADS Tp.TDM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Ngọc Hương